Về Một Đoạn Đường

Trần Văn Trữ, K19

1. Tình Đồng Môn Thiếu Sinh Quân và Võ Bị

Sau khóa học 10 tháng ở Mỹ, Thiện trở lại phục vụ Sư Đoàn 1BB đúng lúc mùa Hè Đỏ Lửa 1972 bùng nổ. Gia đình Thiện phải di tản vào Đà Nẵng lánh nạn độ một tháng trước khi trở lại Huế. Thiện phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân rồi sau đó là Trưởng Ban Kế Hoạch Phòng 3 Sư Đoàn 1. Làm việc lâu ở một đơn vị, Thiện thấy không còn hứng thú nữa, lại thấy mình ở đây đã gần tám năm nên viết đơn xin thuyên chuyển. Đơn của Thiện được chấp thuận ngay sau đó. Trong đơn Thiện phải ghi ba chỗ muốn chọn. Ba nơi đó là:

- Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu

Sở dĩ Thiện chọn nơi này vì muốn có thời gian học thêm Đại Học. Hai nữa, Thiện rất thương TSQ, các em đồng cảnh ngộ với Thiện lúc trước, nên muốn san sẻ các kinh nghiệm về văn hoá, quân sự, và lãnh đạo chỉ huy. Thiện cũng có ý mong

gặp lại bà chị ngày xưa đã làm mình trở thành "kẻ đào thoát" mà bây giờ chắc đã con đàn cháu lũ.

- **Nha Trang**

Là nơi có Bệnh Viện Nguyễn Huệ, nơi Thiện nằm gần hai tuần lễ trị thương do vấp phải mìn trong lúc thực tập Rừng Núi Sình Lầy tại Dục Mỹ. Tình hình ở đây khá an ninh và khí hậu trong lành, đặc biệt là bờ biển dài rất đẹp.

- **Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II**: Nơi có người thân và nhiều bạn bè ở.

Khoảng sáu tháng sau, Thiện nhận được lệnh thuyên chuyển về Tiểu Khu Khánh Hòa, Nha Trang. Thiện điện cho người thân báo tin, và được bảo lên chơi vài tuần rồi sẽ nói chuyện sau. Để gia đình lại Huế, Thiện lên Pleiku. Lần đầu đến đây Thiện bị thu hút vào nơi chốn được ghi trong thơ Vũ Hữu Định, Phạm Duy phổ nhạc:

Phố núi cao phố núi đầy sương
Phố núi cây xanh trời thấp thật buồn
Anh khách lạ đi lên đi xuống
May mà có em đời còn dễ thương

Bạn bè cũ của Thiện ở đây nhiều quá nên không có đủ dù chỉ *"dăm phút"* đi quanh thành phố để tìm *"Em Pleiku má đỏ, môi hồng",* có *"mắt ướt",* và *"tóc mềm như mây chiều trong…"*

Thiện ham chơi cùng các bạn đến nỗi đêm cuối cùng trước khi về Nha Trang, anh cũng không ở nhà được.

Cũng trong thời gian ở Pleiku, lúc vào dự lễ nghỉ hè của các TSQ Cao Nguyên, Thiện có gặp Trung Tá Hưng, Chỉ Huy Trưởng của trường và Đại Tá Phan Đình Hùng, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 40/ SĐ22 BB. Vì là cựu Thiếu Sinh Quân nên khi gặp Thiện mang huy hiệu Sư Đoàn 1 và huy hiệu cựu TSQ, ông Hùng hỏi ngay:

- Em vào chi đây?

Thiện trình là vừa mới được thuyên chuyển.

- Về với "tau" đi.

- Đàn anh cho làm việc chi? Tôi hỏi.

- Mẹ cụ mày, tao trung đoàn trưởng thì mày tiểu đoàn trưởng, chứ hỏi lôi thôi gì!

Thiện hứa xin trả lời ông sau. Tình của Thiếu Sinh Quân là như vậy đó, gặp mặt là ôm ấp đùm bọc lấy nhau ngay không một chút do dự. Vì thế, suốt đời Thiện luôn luôn nhớ đến ba chữ TSQ cũng như hai chữ Võ Bị.

Về Khánh Hòa, Thiện trình diện Đại Tá Lý Bá Phẩm, K3VB, Tỉnh Trưởng và Trung Tá Ngô Quý Hùng, K14VB, Tham Mưu Trưởng. Được hỏi, Thiện xin đi ra tác chiến làm tiểu đoàn phó, lý do vì không muốn làm tham mưu và cũng muốn tiến thân. Thiện được cả hai vị trả lời:

- Ở đây đại úy đã là tiểu đoàn trưởng, anh là Th/Tá không thể làm phó được. Hãy chờ sắp xếp.

Thiện được chuyển về Quận Vĩnh Xương, và giữ chức vụ phụ tá Quận Trưởng.

Ở Vĩnh Xương, Thiện gặp Th/Tá Đỗ Quang Lư, K17/ VB. Anh xếp Thiện làm việc từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều, mọi việc khác anh lo. Nhờ vậy, Thiện có rộng thời gian chở vợ con đi đây đó hơn, bù lại những ngày cơ cực tại Sư Đoàn 1. Sau 3 tháng, Thiện được cử làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 245 Địa Phương Quân. Ước nguyện đã thành! Trước khi nhậm chức, Thiện trình diện Đại Tá Phẩm và được chỉ thị:

- Về cố gắng lo cho lính. Đừng tìm cách hối lộ cho qua. Bị phạt đó nghe. Không được ăn của lính.

Thiện mừng lắm vì lời nói chí tình này, và nguyện hết sức mình làm việc. Coi như đã tìm được "chân chúa". Sau đó Thiện qua gặp Trung Tá Hùng để cảm ơn. Ông ta đưa điện thoại bảo Thiện gọi người nhà báo tin. Trước tiên, ông tỏ vẻ mừng, nhưng sau đó lại nói:

- Có khóa học Quản Trị Quốc Phòng tại Mỹ, điều kiện là Th/Tá và một lần du học ngoại quốc. Chú hội đủ điều kiện, vậy suy nghĩ rồi cho tui hay.

Thiện thấy mình vừa mới nhậm chức sợ phụ lòng những vị chỉ huy ở đây nên từ chối, mặc dầu lòng rất muốn đi du học lần nữa. Lại là định mệnh đưa đẩy. Giá như nghe theo, có lẽ Thiện khỏi đi tù và gia đình cũng bớt khổ cực sau ngày mất nước. Dù sao Thiện cũng được nhiều may mắn vì ra trường đi đâu cũng gặp toàn TSQ và VB cả.

2. Tan Tác

Sau khi nhậm chức, việc đầu tiên là lo cho đơn vị như sắp xếp lại nhân sự, khích lệ anh em binh sĩ. Thiện vừa học vừa làm. Tiểu đoàn của Thiện chịu trách nhiệm an ninh cho Chi Khu Ninh Hòa. Thời gian nầy tình hình an ninh tương đối yên tĩnh. Thiện chỉ phải chỉ huy trực tiếp một cuộc hành quân cấp Tiểu Đoàn vào Mật Khu Hòn Giữ, cách Nha Trang 50km về hướng Tây. Đụng độ lẻ tẻ với địch, ta bị tổn thất nhẹ vì mìn, cạm bẫy, hoặc bị bắn tỉa mà thôi. Tuy là mật khu nhưng Việt Cộng ở Khánh Hoà không nhiều.

Dù tình hình chiến sự trên cả nước bất ổn, Khánh Hòa tương đối yên. Bỗng dưng như đất bằng dậy sóng, tháng 3/75 địch chiếm một đồn trên Đồi 519 cách 15km ở phía Tây Bắc Quận Khánh Dương. Tiểu Khu Khánh Hòa có Tr/Tá Nguyễn Quý Đồng là Tiểu Khu Phó, và Th/Tá Trịnh Thanh Bình là Quận Trưởng Quận Khánh Dương. Tiểu Khu với hai pháo đội 105 và 155 ly tức tốc điều động Đại Đội Trinh Sát lên tiếp viện. Việt Cộng dùng lối đánh công đồn đả viện để tạo một cái túi nhốt các lực lượng trừ bị, như trường hợp mặt trận Quảng Trị trong mùa Hè Đỏ Lửa, địch đã nhốt được hai sư đoàn tinh nhuệ nhất của QLVNCH là Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến.

Tr/Tá Đồng, Tiểu Khu Phó, theo chỉ huy ĐĐ Trinh Sát. Chỉ sau 20 phút, ĐĐ bị VC đánh tan. Vị chỉ huy phải rút lui, chạy

trốn, toàn thân bị thương và quần áo trận bị gai rừng xé nát, thật thê thảm. Trong cơn nguy ngập, Tiểu Khu điều động hai tiểu đoàn tiếp viện là Tiểu Đoàn 228 ĐPQ do Th/Tá Nguyễn Văn Lẹ, Tiểu Đoàn Trưởng, chỉ huy đi cánh trái con đường hướng về Ban Mê Thuột, và Tiểu Đoàn 227 của Th/Tá Lê Văn Tạo làm trừ bị. Tiểu Đoàn 245 ĐPQ, do Thiện chỉ huy, chịu trách nhiệm cánh phải.

Quốc Lộ 13 chạy từ Nha Trang đến Ban Mê Thuột phải qua rất nhiều đèo vắt ngang, núi đồi hiểm trở. Chỉ có Khánh Dương là đất bằng, rộng khoảng 40km2, có nhiều đồn điền và quận lỵ toạ lạc. Hai bên núi cao biến Khánh Dương thành một thung lũng, rất dễ cho địch đặt súng lớn trên núi pháo kích. Tiểu đoàn đến nơi và dàn quân xong, khi đồng hồ chỉ 2 giờ chiều. Tiểu đoàn theo đội hình tam giác đáy đi trước. ĐĐ1 do Trung Úy A chỉ huy đi cánh trái, ĐĐ3 do Đ/Úy D đi cánh phải. Trên trời không có L19 bao vùng như thường lệ. Thiện lên một ngọn đồi tương đối cao để quan sát trận địa. Địa thế trống trải, chỉ có cây lớn mọc hai bên bờ suối nhỏ mà thôi.

Quân đi được khoảng 500m thì địch bắt đầu pháo kích dữ dội. Đạn súng nặng rơi xuống nổ khắp nơi, khói lửa mịt mù do mùa Hè cây cỏ dễ bốc lửa. Địch ém quân dưới suối xung phong tứ phía. Vì là lính Địa Phương Quân chỉ quen phòng thủ diện địa, chưa đụng những trận lớn như thế này nên chỉ hơn 40 phút hai đại đội quân ta đã bị đánh tan. Trong lúc này một mặt Thiện báo cáo tình hình với Tiểu Khu một mặt gọi các đại đội còn lại tiến lên tiếp ứng. Nhưng các đại đội nầy tiến rất chậm vì hỏa lực mạnh của địch. Nhìn lại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, tất cả đều bị thương hoặc nằm chết la liệt. Quanh Thiện chỉ còn lại SQ trợ y và hiệu thính viên. Lệnh Tiểu Khu bảo cố giữ, nhưng cuối cùng buộc phải rút lui về tuyến sau cách khoảng 100m. Kiểm điểm lại quân số, đơn vị đã hy sinh hơn 200 binh sĩ, coi như 1/2 Tiểu Đoàn.

Lúc này không có phi pháo yểm trợ, phải đơn độc chiến đấu. Tiểu đoàn đã lọt vào trận địa do địch bày sẵn trong lúc

chúng ta biết mù mờ về tình hình địch. Lòng Thiện đau xót vô hạn, hàng trăm thuộc cấp đã hy sinh, vợ con họ phút chốc đã trở thành góa bụa, tang tóc đã đổ xuống Tiểu Đoàn. Biết trách ai bây giờ đây, trách khả năng tình báo của mình, của thượng cấp, của đồng minh, hay vận nước? Và phần nào là phần trách nhiệm của Thiện?

Một buổi chào cờ sáng tại Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu.

Địch đã nghiên cứu kỹ lưỡng kế hoạch tấn công, trong khi quân ta bị động ở thế thủ, bị địch lùa vào ổ phục kích đã được dàn sẵn. Địa Phương Quân của ta không đủ khả năng đương đầu với loại trận địa chiến và không được pháo binh yểm trợ đầy đủ, thậm chí không có cả phi cơ trinh sát bao vùng. Hai tiểu đoàn ĐPQ của Tiểu Khu Ninh Thuận lên tiếp cứu cũng bị đánh tan. Cuối cùng Lữ Đoàn Dù, đơn vị thiện chiến nhất đến, cũng không giải quyết được chiến trận nên buộc phải rút. Kết cục, Ban Mê Thuột không có quân tiếp viện.

Lỗi tại ai đây? Khi ở tù tại trại A30, lúc xay lúa với đội nữ - là đội vượt biên, một cô tên Tr., nhân lúc giải lao, đi qua mặt Thiện lẩm bẩm nói:

- Tại mấy chú nên bây giờ các cháu mới khổ như thế này

đây!

Thiện đoán không phải vì cô bạo gan lắm mới dám nói như vậy vì như thế là phạm luật cấm, mà vì cô có nỗi ấm ức không để trong lòng được.

"Tại sao các chú để cho thua trận? Tại sao quân mình hùng mạnh như vậy mà lại thua bọn mán rừng này?"

Các cô ơi, đồng bào Miền Nam ơi, tôi biết trả lời làm sao cho đủ?

Sau trận Khánh Dương, tiểu đoàn lui về hậu cứ chỉnh trang bổ sung quân số, lo cho thương binh và cô nhi quả phụ, đồng thời cũng bảo vệ an ninh cho Chi Khu Vạn Giã. Tình hình chiến sự càng ngày càng bi đát. Ngày 30/3 mất Nha Trang. Lúc trước Thiện có bảo gia đình nên di tản nếu tình hình nguy ngập. Do đó lúc về nhà, không thấy ai Thiện cứ chạy theo hướng Nam về Cam Ranh. Chạy khoảng 20km thì người nhà lúc đó đang chen chúc trên một chiếc GMC nhà binh nhận ra Thiện. Trong hoàn cảnh di tản nheo nhóc, Thiện thật mừng gặp được nhau dù ngay sau đó lại thấy đau xót nghĩ về hoàn cảnh của bao gia đình thất lạc nhau tan tác.

Gia đình đến Cam Ranh, ở lại đây gần 2 ngày thì có tàu Mỹ chở vào Đảo Phú Quốc. Gia đình Thiện gồm 20 người kể cả lính đi theo, đến ở trong một dãy nhà trước kia là trại tù VC. Vật dụng và lương thực được cấp tạm đầy đủ và ở tại đây cho đến ngày mất nước 30/4/1975.

Nhiều anh em bàn nên vượt biên, Thiện thì quyết định trở về lại Nha Trang mà thôi. Đây là một lỗi lầm, sau này vào tù Thiện hối hận thì đã quá muộn. Trở lại Nha Trang nhà tan cửa nát, theo người bạn Thiện sang lại một căn nhà tại khu định cư Quảng Đức, Cam Ranh, với giá 1 cây 2 vàng và đem gia đình về đó ở. Hôm đi, đồ đạc chưa đưa hết vào nhà thì được lệnh đi "học tập cải tạo". *Bước đầu tự mình đưa chân vào cùm!*

3. Tù Đày

Trại đầu tiên là Trung Tâm Huấn Luyện Lam sơn, nơi đây trước kia huấn luyện binh sĩ VNCH. Trại đã tiếp đón lần lượt hơn 3000 tù nhân. Hàng ngày lao động mệt nhọc, tối về học chính trị VC, và bị kiểm thảo. Thực phẩm hai bữa, mỗi bữa chưa được một chén cơm trộn, lúc thì với khoai, sắn, hoặc bo bo. Thân xác thì đói khát triền miên, tinh thần thì bị áp bức vì không bữa nào mà không bị quở trách. Bệnh nhân không có thuốc chữa dù chỉ một viên aspirin. Cứ ba tháng tù mới được thăm nuôi một lần mà người nhà chỉ được mang theo ba kilô. Khi gặp mặt, phải ngồi cách nhau 2m và chỉ được nói chuyện trong vòng 30 phút mà thôi.

Đêm đêm thân tù nằm dài, ruột bụng đói, thể xác mệt mỏi, đầu óc quay cuồng về gia đình mà Thiện không biết bây giờ ra sao. Lúc lập gia đình, vợ Thiện chỉ là một cô nữ sinh, chưa từng trải việc đời, nghề nghiệp không có. Nay một thân một mình phải lo cho mẹ chồng, 4 con dại, đứa lớn nhất chỉ bẩy tuổi, đứa nhỏ nhất mới lên hai. Lại phải lo bới xách thăm nuôi chồng. Tiền bạc lúc trước còn lại quá ít sau mấy lần dọn nhà, giờ lại phải sang căn nhà tôn này nữa. Liệu vợ Thiện có cáng đáng nổi hay không? Lại còn bọn Cộng Sản địa phương hạch sách khó dễ trăm bề, trăm thứ khó khăn chồng chất. Ruột gan Thiện rối như tơ vò, sức khỏe càng ngày càng xuống. Thấy nguy, Thiện nghĩ cách phải tự cứu mình mà thôi.

Thiện nghĩ đến câu *"Vững lòng tin, giữ linh hồn trong sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc",* trong Nửa Chừng Xuân.

Lúc khác lại nghĩ đến câu chuyện thằng mõ trong "Ả Q Chính Truyện" của Lỗ Tấn. Thằng mõ bị ông Lý đánh, nó cứ cười vì nghĩ thầm trong bụng là nó đánh mình tức là đánh cha nó. Nghĩ như vậy Thiện hơi an tâm vì biết có lo cũng không làm gì được việc ngoài tầm tay mình. Phải sống, phải về! Mẹ và vợ con đang đợi chờ mòn mỏi ở nhà.

Ngày tháng lại trôi đi trong cơn đói và lao động hành hạ triền miên. Có lúc vai vác khúc gỗ nặng, Thiện lại nhớ đến

James Dean trong phim "Giant" (Thành Công Vĩ Đại) thân phận làm thuê, vai vác súng dài, mặt ngất ngư như say rượu, chân thất thểu bước trên mảnh đất khô cằn nứt nẻ, tai nghe văng vẳng khúc nhạc vui tươi kích động thì xe hơi của vợ ông chủ chạy qua. Chàng bắn phát súng chỉ thiên. Liz Taylor trong vai bà chủ ngừng xe bước xuống, chân sụp xuống lỗ sâu. Đó là miệng hố của một mỏ dầu đen hiện ra. Thế là chẳng mấy chốc, anh ta trở nên giàu có. Một tia hy vọng le lói hiện lên trong Thiện như ngọn gió thoảng thổi khô đi những dòng mồ hôi đẫm ướt trên mặt. Thiện đã đi trong mơ được vài cây số với cây gỗ nặng trên vai. *Phải về! Phải về với bất cứ giá nào, về với bao người thân đang chờ đợi.*

Thiện được cái trời cho ốm, nhưng không yếu nhờ lúc nhỏ phụ mẹ và thời gian huấn luyện thể lực ở TSQ và VB. Việc đốn gỗ chặt cây hay cả chặt tre nữa, đối với đa số các sĩ quan khác là rất khổ, nhưng đối với Thiện thì là việc tương đối bình thường. Người ta có câu: *"Nhất đánh giặc, nhì chặt tre, thứ ba ve gái"* nhưng trừ lúc cuốc đất, làm lúa dưới con mắt giám sát trực tiếp của VC, đối với Thiện việc vào rừng kiểu làm khoán như kiếm gỗ, chặt tre là quá dễ. Cây cối gần nhưng càng ngày ít đi nên mọi người càng phải đi sâu vào mới có cây đủ tiêu chuẩn và đủ sức vác về. Thiện chỉ việc trèo lên các cây lớn mà không ai dám trèo, lựa một nhánh đủ chia cho ba người rồi hạ xuống. Ở dưới đã có hai anh Lê Trực và Lý Trực Ninh cùng toán phân ra làm ba đoạn. Xong xuôi, họ để đó đi kiếm măng, nấm, trái cây rừng, hoặc xuống suối mò cua bắt ốc nấu ăn, và tự cho mình là đang đi cắm trại. Khi còn thời giờ, họ cứ ở trên rừng chờ chiều mới vác gỗ về.

Chặt tre cũng vậy, rất khó nếu không biết cách. Nhánh tre đâm ngang và đan vào nhau bao bọc quanh thân tre cao như mái nhà. Khi chui vào được bụi tre chặt được gốc thì làm sao kéo cây tre xuống đây? Thật là trần ai khổ ải! Nhưng Thiện nghĩ cách chặt một cây dài, gác lên bụi tre làm cầu, leo lên ngọn tre róc từng nhánh cho sạch. Sau khi chặt gốc xong là

kéo cây tre xuống dễ dàng, không còn bị vướng mắc những chà chạnh. Cứ thế hết cây này đến cây khác bao giờ đủ chỉ tiêu thì ngưng. Có lúc bám trên ngọn tre, gió đu đưa qua lại, Thiện nghĩ mình là Tarzan rồi tự mỉm cười.

Dụng cụ làm rừng lại rất hiếm, năm sáu người mới được phát một con dao hoặc cái rựa (dao quắm) nên chờ đến lượt mình cũng khó khăn. Thiện bèn để ý tìm và kiếm được một khúc nhíp sắt xe hơi. Nung lửa, đập và mài cho sắc, làm cán, thế là Thiện tạm có một con dao. Thiện dấu vào bìa rừng trước khi về trại. Thế là có riêng dụng cụ cho mình.

Ở Lam Sơn được hai năm thì bị chuyển lên Củng Sơn cách Tuy Hòa 60km về hướng Tây, rồi tới trại A30. Trong lúc vào rừng kiếm ăn vì đói quá, Thiện vội ăn hai hột thiên tuế giống như hột mít. Không ngờ bị trúng độc, hôm đó Thiện bị ói mửa liên miên tưởng là không còn sống nổi, nhưng may mắn lại đến. Đói vẫn triền miên hành hạ, mà gia đình Thiện lúc đó đã phải vào Đồng Tháp xa xôi ngàn dặm không thể thăm nuôi. Chuyện xin giấy tờ đi thăm nuôi cũng khó khăn vất vả. Vợ con phải chờ chực cả ngày, và bị mắng nhiếc mà rồi có khi phải về không. May mà sau này có anh Trực giúp - Thiện sẽ nói chuyện này sau. Hết bảy năm hai tháng bị cầm tù, Thiện được phóng thích.

4. Để Nhớ, Để Quên

Thiện nhớ lại nhân vật Scarlett trong "*Cuốn Theo Chiều Gió*" của Margaret Mitchell. Cuộc nội chiến Nam Bắc của Mỹ xảy ra, đồn điền Tara của gia đình Scarlett bị tàn phá đến mức khánh kiệt, tưởng như cả gia sản sắp phải rơi vào tay người khác. Nhưng với nghị lực phi thường và trí thông minh sắc bén, cô Scarlett đã dành lại mảnh đất mà cha ông cô đã dày công xây dựng. Đồn điền Tara lúc ấy hiện lên trong đầu óc cô như một gia sản và một mái ấm gia đình đang bị giành giật. Scarlett là một người phụ nữ thật đáng nể phục và noi gương. *"Tomorrow is another day"* (Ngày mai là một ngày khác), đó

là câu kết. *Đúng, hôm nay chưa phải là hết, hôm nay giông bão, ngày mai trời lại sáng. Ngày mai phải khác ngày hôm nay.*

"Có lẽ ta đâu mãi thế này" là câu của Nguyễn Công Trứ văng vẳng bên tai

Phải tồn tại! Phải về! Bài Hồ Trường của Nguyễn Bá Trạc mà anh em nhớ câu nào ghi câu nấy vào những mảnh giấy nhỏ, rồi ghép lại thành nguyên bài như sau:

Đại trượng phu, hay không, xé gan bẻ cật,
phủ cương thường.
Hà tất tiêu dao bốn bể lưu lạc tha phương.
Trời Nam nghìn dặm thẳm, non nước một màn sương.
Chí chưa thành, danh chưa đạt, trai trẻ bao năm
mà đầu bạc.
Trăm năm thân thế bóng tà dương.
Vỗ gươm mà hát, nghiêng bầu mà hỏi.
Trời đất mang mang ai người tri kỷ?
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường.
Hồ trường, hồ trường, ta biết về đâu?
Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết
sinh cuồng loạn.
Rót về Tây phương, mưa phương Tây từng trận chứa chan.
Rót về Bắc phương, ngọn Bắc phong vi vút, cát chạy
đá giương.
Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt, có người quá chén
như điên như cuồng.
Nào ai tỉnh, nào ai say. Lòng ta ta biết, chí ta hay.
Nam nhi sự nghiệp ư hồ thỉ. Hà tất cùng sầu đối cỏ cây.

Bài thơ đã làm Thiện thêm *"vững lòng tin, giữ linh hồn trong sạch và đem hết nghị lực chống trả với hoàn cảnh từ đày thảm thương."*

Ngoài những suy nghĩ tích cực để giúp Thiện giữ vững tinh thần trong hoàn cảnh tù đày, cũng như có những nhớ lại để

tinh thần thoải mái. Nghĩ đến "ăn" là chuyện thông thường nhất lúc dạ dày lúc nào cũng trống rỗng, ọc ạch toàn nước ngày đêm. Không được "ăn" thật thì "ăn hàm thụ" vậy. Nghĩ đến phở là nhớ phở Tàu Bay (tô to gấp đôi), phở Hợp Lợi rất ngon đường Lý Thái Tổ, phở gà đường Hiền Vương không nơi nào sánh bằng, phở 79 đường Võ Tánh không ai chê được...

Những cao lâu, bào ngư, cua rang muối, vịt tiềm tại nhà hàng Đồng Khánh, cơm Tây sang trọng đường Tự Do... được Thiện "tự do" tưởng tượng và "độc lập" thưởng thức, chẳng bị ai kềm kẹp hay cướp mất. Nếu có, Hiền chỉ tội nghiệp cho cái bụng xẹp lép của mình. Bàn tay của Thiện thương tình đưa lên xoa xoa vỗ về an ủi nó rồi cùng nhau thiếp đi trong giấc ngủ.

Về văn học, Thiện và những bạn tù "lẩy" Kiều, "đọc" Chinh Phụ Ngâm… Ngâm "*Thú Đau Thương*" (Vũ Hoàng Chương) để vuốt ve thân phận tù, "*Đây Thôn Vỹ Dạ*" (Hàn Mạc Tử) để nhớ Huế, "Hổ Nhớ Rừng" (Thế Lữ) để gặm nhấm nỗi uất hận, kể "*Điệu Ru Nước Mắt*" (Duyên Anh) và "*Vòng Tay Học Trò*" (Nguyễn Thị Hoàng) để sống lại dĩ vãng... Xa hơn, họ ôn với nhau "*Hải Âu Phi Xứ*", "*Bên Bờ Quạnh Hiu*", "*Bên Dòng Nước*", "*Dòng Sông Ly Biệt*" của Quỳnh Dao. "*Tôi chôn hoa bị người cười là dại. Người chôn ta, ai cười lại người đây"* (Hồng Lâu Mộng).

Về nhạc, họ hát cho nhau, hay âm ư hát cho riêng mình những bài tình ca quê hương như "Về Miền Trung", "Quê Nghèo", "Tình Hoài Hương", "Hòn Vọng Phu",…. Rồi những bài tình ca học trò và đôi lứa như "Ngày Xưa Hoàng Thị", "Trả Lại Em Yêu" (Phạm Duy)...

Cảm ơn các nhạc sĩ đã cho họ cả một kho tàng các ca khúc về mọi hoàn cảnh, diễn đạt mọi cảm xúc, gởi gấm mọi tâm tình để trong hoàn cảnh tù đày họ được ngâm nga ca hát, mơ màng, dù chỉ thuộc vài ba câu, theo nhịp cuốc, nhát dao hay những khi nhớ nhà, thương quê hương quay quắt.

5. Chuyện Kiếm Hiệp

Rất nhiều đêm họ ngồi quây quần, có khi giả nằm sát xuống sợ bọn cán bộ trông thấy, với tách trà hay ly nước lã để bên, nghe anh Sơn kể chuyện chưởng Kim Dung. Đây là lúc mọi người chăm chú nhất. Anh Sơn có trí nhớ đặc biệt và tài kể chuyện duyên dáng. Anh nhớ đến từng chi tiết và biết thêm thắt những lời đối thoại dí dỏm khiến anh em phải phì cười.

Khi anh kể đến một nhân vật chính trong Thiên Long Bát Bộ, về hoàn cảnh bi thương của Bắc Kiều Phong dẫn đến cái chết sau cùng của nhân vật này đã khiến những người nghe chuyện đều ngậm ngùi. Có người không cầm được nước mắt, không biết vì thương Tiêu Phong hay cho chính thân phận mình. Dù thế nào, chính những câu chuyện như thế đã làm cho ngày tháng lao tù của họ trôi nhanh.

Thiện lại nghĩ đến 2 câu: *"Lai như thủy hề, thệ như phong. Bất tri hà xử lai hề, hà sở chung."* Nghĩa là: "*Chợt đến như dòng nước chảy. Rồi tan như gió thoáng qua, không biết từ đâu đến và chấm dứt nơi đâu*."

Thật ra được nghe những chuyện này trong tù không dễ. Có kẻ xấu bảo là họ kể chuyện về Trung Quốc, lúc mà Tàu Cộng kéo mấy vạn quân đánh Việt Nam năm 1979. Thế là họ bị ngồi nghe kiểm điểm liên tục, mặc dù họ cố gắng giải thích nhưng chúng đều không chịu hiểu vì chúng là bọn "cán ngố". Dù là cán ngố, chúng nó lại rất tài tình trong việc kiểm soát họ rất gắt gao từ tư tưởng, đến hành động. Họ cứ lặng thinh biểu gì làm nấy, biểu nói A thì nói A để khỏi bị tra tấn, cùm xiềng, bỏ đói. Vậy nên có tên cán bộ nói "Dù có chẻ đầu các anh ra cũng không cải tạo nổi." Thật quá đúng!

Chuyện đời như dòng nước, như cơn gió, biến đổi không ngừng. Đời tù của chúng tôi dù năm tháng dài đằng đẵng vẫn nằm trong dòng đời. *Nước trôi, gió cuốn, đời sẽ đổi thay*. Ngẫm nghĩ, Thiện cảm thấy chút bình thản chờ đợi ngày về.

(Còn tiếp)

Chuyện Phiếm

PHÁ SẢN!?

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Mấy ngày nghỉ lễ, chẳng biết làm cái giống gì, ông Sáu Cà-nông xuống basement lục chồng sách báo cũ ra đọc chơi. Thùng sách này lưu lạc theo ông gần 10 năm nay mới được ông đoái hoài, kể cũng tệ. Sách báo là những người bạn tốt, chịu đựng, nhu hòa và nhất là lúc nào cũng thủy chung một dạ. Trong thùng sách báo lại còn có thêm mấy xấp giấy caro, loại giấy dùng viết đơn thời còn ở quê nhà. Khi chuẩn bị đi HO, ông Sáu cứ tưởng bước đầu đến Mỹ sẽ rất cần giấy để viết đơn, nên thủ mấy tập, nay thì vẫn còn nguyên, chỉ hơi vàng vì bụi thời gian. Ông muốn vất đi nhưng lại tiếc, bề nào thì nó cũng gắn bó với mình từ quê nhà qua tận đây, cũng có chỗ tình thâm nên không nỡ dứt. Ông Sáu chợt nẩy ra một ý rất ngộ nghĩnh, ông bèn gọi điện cho ông Hai Cà-cuống:

- Alo, tôi là Sáu Cà-nông đây, cho tôi gặp ông Hai Cà-cuống!

- Alo, tôi là Hai đây. Có gì vui, ông Sáu?

- Có rảnh thì qua đây lai rai ba sợi chơi,

- Đang rầu thúi ruột, trời lại tuyết, ngại đi lắm!

- Ấy, đang rầu lại càng cố qua đây để giải sầu, sẽ có bất ngờ cho ông!

- Ừ thì đi!

Bỏ phôn xuống là ông Sáu lo đun ấm trà Bắc Thái hạng nhất do người bạn mới biếu. Ông cũng bày sẵn mấy xấp giấy carô và hai cây viết trên bàn rồi ngồi nhổ râu chờ thì có tiếng chuông gọi cửa.

- Đường tuyết mà đi lẹ thế? Ông Sáu vừa mở cửa vừa chào.

- Thì tôi học cái nhặm lẹ kiểu nhà binh của ông đó!

- Thế mới biết gần đèn thì sáng, cổ nhân đã dạy thì không trật vào đâu được!

Ông Sáu dẫn bạn xuống basement, châm trà mời:

- Uống ngụm trà cho ấm bụng, xong rồi mình tính chuyện!

- Chuyện gì vậy, ông Sáu?

- Thì chuyện giải sầu, mà muốn hấp dẫn thì phải hồi hộp, muốn hồi hộp thì phải đổ tí máu. Tôi mời ông Hai chơi croix - zero (X - 0), có sẵn mấy tập giấy đây. Chơi ăn tiền mới hứng, chớ chơi ăn chơi thì chán ngay.

Ông Hai Cà-cuống thư thái lắng nghe. Ông Sáu Cà-nông ngụm một hớp trà, rồi nổ tiếp:

- Mỗi hiệp 10 bàn, sau 10 bàn tính sổ. Ai thắng trên 6 bàn thì được một. Nếu hòa thì đánh thêm một bàn duy nhất để phân thắng bại. Điều kiện rõ ràng, ông Hai sẵn sàng chưa?

- Nghe hấp dẫn, ông Sáu chuẩn bị ôm đầu máu thôi!

Thế rồi hai ông bạn già nặn óc suy nghĩ để chơi lại trò chơi thuở học trò. Ông Hai là dân công chức hành chánh, nên ra quân chính xác cẩn trọng. Đợt đầu, ông Hai hạ ông Sáu hai hiệp liền. Ông Sáu vốn con nhà binh, được cái nhặm lẹ nhưng nóng vội, dục tốc bất đạt đành thua nên ức lắm. Ông Hai đang vui trên chiến thắng, bỗng đâm hơi:

- Phải chi tụi nhỏ giải trí kiểu nầy thì đâu đến nỗi?

- Đến nỗi gì, ván nầy coi như bỏ xác, chung đi thì vừa!

- Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ anh Sáu.

- Thế là ông lầm, mười lần một đô là mười đô, mười lần 10 đô là 100 đô đó ông bạn già à, coi chừng có ngày thác đó!

- Ái chà, sao ông phán nghe linh quá vậy? Thằng Ba nhà tôi coi như… thác rồi đó ông Sáu!

Ông Sáu đang hớp một ngụm trà, ngạc nhiên đến sặc sụa:

- Ông nói cái gì tôi không hiểu?

- Thì vợ chồng thằng Ba nhà tôi chỉ thích đi giải trí ở casino, nợ ngập đầu nên có ý định khai băng-rụp *(bankrupt)* đó.

- Tưởng gì chứ chuyện băng-rụp ở Mỹ nó cũng hồn nhiên như chuyện dài nhân dân tự vệ bên ta thời trước vậy thôi.

Ông Hai hiểu lờ mờ chữ băng-rụp (bankruptcy - diễn nôm là phá sản) nên ông thật sự lo lắng cho hoàn cảnh của cậu quý tử của mình. Nghe tụi nó bàn sẽ xin ly dị, phân chia tài sản, tẩu tán của cải trước khi khia phá sản để lỡ chủ nợ có đến tịch thu nhà cửa đồ đạc (như ở Việt Nam mình) sẽ đỡ thiệt hại, thì hỏi ai mà không sợ chứ. Vả lại, còn sợ mắc cỡ với bà con mình nữa. Đến khi nghe ông Sáu phán chuyện băng-rụp ở Mỹ là chuyện bình thường thì ông Hai thấy nhẹ cõi lòng và tò mò muốn tìm hiểu thêm:

- Anh Sáu à, tôi mù tịt cái vụ nầy, xin anh đôi điều giải thích.

- Thì nôm na là mình mắc nợ quá nhiều (nhà băng và quá nhiều tiền) mà mình không đủ khả năng trả các khoản nợ đó thì phải khai phá sản. Như ông biết, nợ để càng lâu thì đẻ ra tiền lời, lời nợ, nợ lời chồng chất ngày một kếch sù, thúc giục mấy ông nhà băng phải nhờ luật pháp can thiệp để đòi trọn hay một phần số tiền mà họ đã ứng trước cho mình tiêu xài (qua các thẻ tín dụng - credit cards). Ông Hai biết không, tất cả công dân Mỹ đều là con nợ của chính phủ, nhà băng, cửa hàng, cơ sở dịch vụ nhất là nhà thương và trường học. Cái nhà mình ở, cái xe mình đi, cái TV mình xem, cái máy hát mình

nghe, cái vé máy bay mình du hành, cái áo mình mặc, cái đồng hồ mình đeo…, tất cả các vật dụng cần thiết cùng những tiện nghi cho cuộc sống, thảy thảy đều là bằng chứng nợ của nhà băng. (*Nợ tiềm ẩn trong thẻ tín dụng bằng plastic nên khó thấy chăng?*) Khi mức thu nhập của mình không đủ trang trải các bills đòi nợ hàng tháng thì ông nhà băng sẽ là tên chủ nợ thông minh, có trí nhớ phi thường, rất lịch sự nhưng cũng rất tàn nhẫn chi ly. Một penny cũng không bỏ sót đâu ông à.

Ông Sáu chiêu một ngụm trà cho thanh giọng rồi thúc giục:

- Tiếp tục chiến đấu đi chứ, mới thắng có mấy đô mà định lên gò hơ cẳng sao?

Ông Hai không còn thấy hứng thú, ông đi cờ một cách rời rạc chứ không sắc nước như lúc ban đầu, bị ông Sáu phục kích dẫn về bót mấy hiệp liền. Ông Sáu thừa thắng xông lên, gáy vô tội vạ:

- Lúc đầu tôi nhường, giờ thì biết tay Cà-nông nầy nổ. Nổ vang rền. Nổ chụp lên đầu thù. Nổ sáng cả bầu trời. Nổ suốt thiên thu nghe ông bạn!

- Coi chừng ông Sáu thành quả pháo, càng nổ càng tan xác pháo đấy. Tôi không ngại anh nổ, nhưng tôi không còn thấy hứng chơi trò croix zero nữa. Có lẽ tại tôi lo cho thằng Ba tôi quá, theo anh thì mình tính sao đây?

- Thì còn tính gì nữa, nhờ luật sư họ lo, tiền thù lao vào khoảng $1000 đến $1400 (vào khoảng 2002 tại MO) chưa kể án phí. Luật sư sẽ đại diện thân chủ trước tòa và thiết lập hồ sơ phá sản gồm hai phần, phần Phụ Bản và phần Án Lệnh. Phần Phụ Bản được đánh dấu từ A đến J (10 Phụ Bản) như sau:

- Phụ Bản A: Địa ốc của người mắc nợ (nhà đất, mobilhome).
- Phụ Bản B: Tài sản của người mắc nợ (TV, tủ lạnh, xe hơi, nữ trang, máy móc…).
- Phụ Bản C: Các khoản tài sản được miễn thuế.
- Phụ Bản D: Các khoản nợ có bảo chứng (secured debts) thuộc quyền chủ nợ.

- Phụ Bản E: Bảng liệt kê các khoản nợ còn thiếu Sở Thuế.

- Phụ Bản F: Các khoản nợ không có bảo chứng (unsecured debts) như nợ credit cards.

- Phụ Bản G: Bảng ký kết các hợp đồng thuê mướn.

- Phụ Bản H: Người co-sign (codebtors).

- Phụ Bản I: Các khoản thu nhập hàng tháng của người mắc nợ.

- Phụ Bản J: Các khoản chi tiêu cần thiết hàng tháng của người mắc nợ.

Ông Hai mù tịt trước các Phụ Bản. Ông Sáu giải thích:

- Này ông Hai, nếu ông lấy A+B sẽ là tài sản của người mắc nợ (total assets).

- Nếu ông lấy D+E+F sẽ thành số nợ phải trả (total liabilities).

- Ông lấy I-J sẽ có hiệu số Z. Căn cứ vào hiệu số Z nầy, Tòa Phá Sản ấn định một khoản tiền X hợp lý (X thường nhỏ hơn Z) buộc người mắc nợ phải trả hàng tháng cho một cơ quan được Tòa ủy nhiệm, gọi là Trustee. Trustee nhận số tiền X nầy và trả dần cho các chủ nợ (creditors) cho đến hết kỳ hạn được ghi trong Plan.

- Plan là cái giống gì vậy ông Sáu?

- Plan là phần chính trong một hồ sơ băng-rụp. Có thể hiểu nôm na Plan như là Án Lệnh vậy. Trong Plan ghi nhiều điều khoản buộc con nợ phải thi hành như:

- Số tiền X phải trả cho Trustee hàng tháng (thường nhỏ hơn Z).

- Kỳ hạn trả nợ, từ 36 đến 60 tháng tùy trường hợp, gọi là M.

- Tổng số tiền phải trả hàng tháng suốt trong kỳ hạn, gọi là Plan Base. (Plan Base = (X) x (M)

- Số phần trăm tiền lời cho từng loại nợ và từng chủ nợ (thường vào khoảng 11.25% vào 2002).

- Trong kỳ hạn án lệnh, nếu người nợ nhận được bất kỳ loại thuế nào đều buộc phải nộp cho Trustee. Trustee sẽ cộng số thuế nầy vào Plan Base, điều đương nhiên là, Plan Base sẽ tăng lên.

- Về khoản nợ ghi trong Phụ Bản F (unsecured debts), con nợ bắt buộc phải trả ít nhất là 10% trên tổng số nợ.

- Ái chà, ông Sáu rành ba cái chuyện trời ơi này dữ há, hay là ông đã…

- Ấy đừng có trù ẻm, tôi cũng bù trớt như ông vậy thôi. Thời may, có đứa cháu làm ở hãng luật Trustee, qua nó tôi mới biết đôi điều, nay thì có dịp thì… nổ để thị uy ông chơi đó, ông Hai à!

- Sao ông nói thế, sự hiểu biết nào cũng bổ ích cả. Nhân tiện xin ông góp ý luôn vụ cái nhà và cái xe. Cái nhà thì đứng tên vợ chồng thằng Ba, còn chiếc xe Lexus 2001 thì tôi làm cosign cho nó.

- Ông Hai hỏi luật sư cho ăn chắc, còn tôi chỉ biết đại khái về Chương 13 (Chapter 13) của luật phá sản, áp dụng cho miền Đông tiểu bang Missouri. Chương 13 đó cho phép người mắc nợ với mức thu nhập bình thường, được giữ lại tất cả tài sản và sẽ trả dần các chủ nợ trong thời hạn M mà thôi. Một vài món nợ có bảo chứng (secured debts) phải trả hết, các món nợ không bảo chứng thì chỉ trả một phần thôi. Về chiếc xe thì đương nhiên ông có liên can. Nếu cậu Ba không đủ tiền trả hàng tháng, thì trên giấy tờ văn bản, nhà băng sẽ đòi ông. Nếu ông không trả, điều gì xảy ra đương nhiên ông phải biết, bởi vì nhà băng luôn luôn nắm đằng cán. Nhà băng là băng đảng có máu lạnh do con người đẻ ra trong thời đại kim tiền nầy, cho nên khi mình muốn cosign cho ai, thì nên suy xét cho kỷ hai điều, đó là… job và lòng tin cậy!

Khi nghe ông Sáu luận về trách nhiệm của người cosign, ông Hai đâm lo ra, vẻ thẫn thờ hiện lên ánh mắt, ông Sáu an ủi bạn:

- Theo tôi nghĩ thì vợ chồng cậu Ba không đến nỗi nào, ông yên lòng, hơn nữa tụi nó cũng không nỡ để ông liên lụy trong vụ nầy.

- Cám ơn ông đã thông cảm, tôi cũng cầu mong như thế. Nè ông Sáu, việc gì sẽ xảy ra nếu mình trả hết hoặc không hết hạn kỳ?

- Thì nợ như gánh nặng, khi ông trả hết hạn kỳ thì trút được gánh nặng và ông sẽ được phục quyền (discharged), ngược lại thì gánh nặng vẫn còn đè nặng trên vai. Có điều, dù được phục quyền nhưng khi ông muốn vay tiền nhà băng thì nhà băng sẽ làm khó dễ vì *chữ tín* của ông đã bị mất rồi (bad credit). Vì bad credit nên nhà băng sẽ tăng phân lời lên tuốt trời xanh ông Hai à!

Ông Hai Cà-cuống chiêu một ngụm trà rồi khà một tiếng như thể ông vừa mới trút được gánh nặng trên. Ông hiểu thêm được đôi điều là, cuộc sống ở Mỹ coi vậy mà cũng đầy bất trắc. Sống là phải có job. Sống là phải mang nợ, dù ít dù nhiều. Job thì không bảo đảm còn nợ thì trả suốt đời.

Hầu hết những người khai phá sản đều rơi vào những khoản nợ như sau: nợ tiền nhà, nợ tiền xe, nợ tiền điện thoại, nợ sở thuế, nợ tiền vay học, nợ tiền bệnh viện, nợ ăn xài mua sắm vô tội vạ bằng credit cards, nợ thua bài, nợ thua kiện, v.v…, mà điều chính yếu là do bị lay off hoặc làm ăn thất bại nên không thể trả bill hằng tháng.

Qua cuộc trà đàm, ông Hai rút ra được một bài học quý giá:

- Chớ mua sắm tiêu xài bằng credit cards một cách thiếu suy tính.

- 10 lần 10 đô là 100 đô, lời phán của ông Sáu sao nghe thấm thía quá!

Khi từ giã, ông Hai bắt tay ông Sáu thật chặt:

- Bao giờ hết bận tâm về các khoản nợ (tiền cũng như tình) thì trần gian này sẽ là thiên đàng, có phải thế không ông Sáu?

- Đúng vậy! Chúc ông Hai sớm thoát nợ nhà băng, còn nợ trần gian thì tôi không có… ý kiến!

Saint Louis, MO

Cảm Thu

Đỗ Trọng Đạt, K29

Thu về vàng không gian,
……
Anh đời như phiến đá,
Nước chảy qua gập ghềnh…
Anh đời như loài cá,
Sóng cuốn trôi bồng bềnh.
…….
Anh cứ chờ, chờ mãi,
Dáng yêu kiều năm xưa…
Xin một lần mặc khải,
Về đên Thu, dưới mưa…
…….
Rồi một ngày dừng chân,
Rừng xưa ru suối ngủ…
Thu xa nhưng lại gần,
Đâu rồi em tình cũ?
…….
Bên rừng Thu hoang dã,
Cỏ vẫn buồn như xưa…
Cây không hồn thiếu lá,
Như chiều Thu vắng mưa.